

* DANH SÁCH CON EM CÁN BỘ SÁT QUỐC GIA:

1/ MC.352	TA THỨC NHAN	cha	Thiếu úy TA MINH PHƯƠNG BCH/CSQG Phong Dinh (6 năm)
2/ MC.352	NGUYỄN CÔNG TRU	"	Thiếu úy NGUYỄN XUÂN LƯƠNG BTL/CSQG (con trong trại c/ta)
3/ MC.356	NGUYỄN THỊ NAM	"	Đại úy NGUYỄN VĂN HAI BCH/CSQG Q.7 (6 năm 3 tháng)
4/ MC.357	HUYỄN NGỌC HIỂN	"	Thiếu tá HUYỄN NGỌC THỊNH BCH/CSQG Sa Dec (trong trại CT)
5/ MC.358	NGUYỄN THANH HÙNG	"	Thiếu úy NGUYỄN TÂN PHÁT BCH/CSQG Q.6 (5 năm 2 tháng)
6/ MC.367	NGUYỄN THỊ THUNG	chồng	Thiếu Tá NGUYỄN XUÂN TỐ Biệt phái Phú Tổng Ủy Dân Văn (8 năm - chết)
7/ MC.372	NGUYỄN THỊ LAN CHI	cha	Đại úy NGUYỄN CÔNG LIÂN BCH/CSQG Tuy Hòa (6 năm 9 tháng)
8/ MC.372	NGUYỄN NGỌC DUNG	"	Trung úy NGUYỄN NGỌC THỜI BCH/CSQG Gia đình (5 năm 2 tháng)
9/ MC.372	NGUYỄN THỊ ANH KIM	chồng	Đại úy TRẦN VĂN TÀI BCH/CSQG (9 năm)
10/ MC.381	NGUYỄN HẪN THO	CHA	Trung úy <i>đang tiếp</i> BCH/CSQG Bình Tuy (5 năm)
11/ MC.388	TẠNG THỊ KIM	chồng	Trung úy DUƠNG VĂN QUY BCH/CSQG Kiên Hòa (6 năm 8 tháng)
12/ MC.392	NGUYỄN THỊ THỊNH	cha	Thiếu úy NGUYỄN DINH NHA BTL/CSQG (5 năm 7 tháng)
13/ MC.392	TRẦN THỊ ANH LINH	"	Thiếu úy TRẦN CÔNG HIỂN BCH/CSQG Chương Thiện (8 năm)
14/ MC.392	PHẠM BÌNH CHUÔNG	"	Trung sĩ I PHẠM BÌNH VĂN BTL/CSQG (3 năm)
15/ MC.394	PHẠM CHAU THANH	"	Trung sĩ I PHẠM XUÂN HUYỀN BTL/CSQG (7 năm 3 tháng)
16/ MC.404	LE VAN TRUNG	"	Thượng sĩ LE VAN RÂN BCH/CSQG Tuyên Đức (5 năm 3 tháng)
17/ MC.404	LÝ NGỌC ANH	chồng	Đại úy TRẦN MINH QUYỀN BCH/CSQG Q.I (9 năm 8 tháng)
18/ MC.407	DINH TIẾN THANH	cha	Trung sĩ I DINH VĂN PHU BCH/CSQG Q.I (5 năm)
19/ MC.411	NGUYỄN THAI HÀ	"	Thiếu tá NGUYỄN THAI SANG BTL/CSQG (6 năm 5 tháng)
20/ MC.415	NGUYỄN BA HAI LONG	"	Thượng sĩ NGUYỄN BA PHAN BD 222/04DC (5 năm 3 tháng)
21/ MC.423	LE THỊ NGỌC EM	"	Thiếu úy LE VĂN CHANH BCH/CSQG Do Thanh (5 năm 5 tháng)
22/ MC.430	TRẦN NGỌC OANH	"	Đại úy TRẦN NGỌC DÀ BCH/CSQG Q.3 (3 năm)
23/ MC.442	TÔNG THỊ KIM PHƯƠNG	"	Binh II TÔNG VĂN DẠY BCH/CSQG Bình Tuy (5 năm)
24/ MC.449	PHẠM VĂN DUC	"	Thiếu úy PHẠM VĂN TRIỀU THTL/CSQG Rạch Dừa (5 năm 6 tháng)
25/ MC.450	NGUYỄN THỊ THANH TÚ	"	Thượng sĩ NGUYỄN VINH THIẾT BCH/CSQG Phước Tuy (5 năm 9 tháng)
26/ MC.451	NGUYỄN THỊ BẠCH PHƯƠNG	"	Thượng sĩ NGUYỄN THANH BÙU BCH/CSQG Đà Nẵng (8 năm 9 tháng)
27/ MC.453	QUÁCH THỊNH	"	Thiếu úy QUÁCH UT BCH/CSQG Q.I (5 năm)
28/ MC.456	HỒ QUỐC TUÂN	"	Thiếu Tá HỒ VĂN KHUÊ BCH/CSQG Khu II (4 năm 5 tháng) chết
29/ MC.461	TRẦN T. TUYẾT THO	"	Thiếu Tá TRẦN VĂN CỬ BTL/CSQG (7 năm 6 tháng)
30/ MC.475	NGUYỄN THỊ TUYẾT	"	Trung sĩ NGUYỄN VĂN HIỂN BCH/CSQG Long Khanh (5 năm 3 tháng)
31/ MC.478	DINH VŨ MINH ANH	"	Trung sĩ I DINH QUANG HÂN BCH/CSQG Bình Dương (5 năm 10 tháng)
32/ MC.479	HUYỄN T. HỊCH LÂN	"	Trung sĩ I HUYỄN NGỌC THANH BCH/CSQG Ba Xuyên (3 năm)
33/ MC.479	NGUYỄN DUY HAI	"	Trung sĩ DANG CÔNG THANH BCH/CSQG Sa Dec (3 năm)
34/ MC.480	LE THỊ SANG	chồng	Đại úy TRẦN TRUNG LIÊM BCH/CSQG Châu Đốc (5 năm 6 tháng)
35/ MC.485	ĐÀO THANH PHONG	cha	Thiếu úy ĐÀO VĂN QUANG BCH/CSQG Phú Yên (3 năm 8 tháng)
36/ MC.494	TRẦN VĂN MINH	"	Trung úy TRẦN VĂN PHÚC Biệt phái Tổng Thông Phủ (5 năm 7 tháng)
37/ MC.494	NGUYỄN THỊ KIEU	chồng	Thiếu úy TRIỀU VĂN NHANH BCH/CSQG Tây Ninh (5 năm 7 tháng)

... ..

2. Tru.
3. ~~Tru.~~ ~~So 4.~~
4. ~~Tru.~~ ~~So 5.~~
5. ~~Tru.~~ ~~So 6.~~
6. ~~Tru.~~ ~~So 7.~~

DATE: 11-17-1971
 TIME: 10:00 AM

[Handwritten signature]

12 *Thurs* 11

nhms 30: 13
phab 44

15. ~~Chas.~~
16. ~~My.~~

18

Lange & Co. 19

" *10 000 1987 01.01.86

ALL 23
FALL 24

7w. 25

10. 27

29th 26
2.4.80

29 Am 31
30 Am 32

Mail 34 Thyko

35
 36

10000 10000 Kilm 37

38/	HC.498	NGUYEN TO TRINH	cha	Thiếu úy NGUYEN THE NAM BCH/CSQG Dinh Tuong (5 năm 2 tháng)
39/	HC.505	TRAN THI THU HA	"	Trung sĩ I TRAN TU BCH/CSQG Ba Xuyên (5 năm 8 tháng)
40/	HC.514	TRAN T HONG HANH	"	CHV TRAN THIEM BCH/CSQG Quang Ngai (3 năm 1 tháng)
41/	HC.514	DAM THI THU VAN	"	Trung sĩ DAM THI NGOC BCH/CSQG Quận 2 (7 năm 10 tháng)
42/	HC.517	DO HUU TRI	"	Đại úy DO VAN HUNG BTL/CSQG (5 năm 4 tháng)
43/	HC.519	CHAU HOAI NAM	"	Thiếu úy CHAU VAN HO BCH/CSQG Long Khanh (5 năm 3 tháng)
44/	HC.526	TRAN THI CAM TUYET	"	CHV TRAN VAN CAN BCH/CSQG Quang Nam (3 năm)
45/	HC.532	NGUYEN TRONG TU	"	Trung sĩ NGUYEN VAN ANH BCH/CSQG Gia Dinh (5 năm)
46/	HC.533	NGUYEN THANH THU	"	Trung sĩ I NGUYEN QUYEN BCH/CSQG Khu I (5 năm 7 tháng)
47/	HC.534	NGUYEN T THANH TAN	"	Trung sĩ I NGUYEN VAN HUY BTL/CSQG (3 năm)
48/	HC.539	NGUYEN THANH TRUC	"	Trung sĩ NGUYEN VAN NGUON BCH/CSQG Chuong Thien (3 năm)
49/	HC.540	WU VAN LOC	"	Trung sĩ WU VAN PHAT BCH/CSQG Q.3 (3 năm)
50/	HC.545	BUI CHUNG THUY	"	Trung sĩ BUI DUY YENG BCH/CSQG Tuyen Duc (3 năm)
51/	HC.548	LAM T KIEU OANH	"	Trung úy LAM BA LOI BCH/CSQG Bao Lieu (6 năm 8 tháng)
52/	HC.549	NGUYEN THI THIN	chồng	Đại úy LE THANH SON BCH/CSQG Q.7 (9 năm)
53/	HC.552	LE GIANG THANG	cha	Trung úy LE BA TONG BCH/CSQG Quang Nam (8 năm 4 tháng)
54/	HC.552	LE THI MINH TRANG	"	Thiếu úy LE LINH VU BCH/CSQG Quang Tin (5 năm 5 tháng)
55/	HC.555	NGUYEN THI HUONG	"	Trung sĩ I NGUYEN TRONG DIEN BCH/CSQG Vung Tau (5 năm 4 tháng)
56/	HC.559	HO PHUOC HAI	"	Trung sĩ HO VAN VI BTL/CSQG (10 năm)
57/	HC.568	NGUYEN TRUNG TRUC	"	Trung sĩ I NGUYEN VAN SAU BTL/CSQG Vinh Long (6 năm)
58/	HC.569	NGUYEN VAN QUAN	"	Trung sĩ NGUYEN VAN THUAN BCH/CSQG Do Thinh (5 năm 10 tháng)
59/	HC.580	NGUYEN KIM ANH NGUYET	"	Trung úy NGUYEN VAN NHU BCH/CSQG Gia Dinh (5 năm 6 tháng)
60/	HC.581	NGUYEN VAN THIET	"	Trung sĩ I NGUYEN VAN KH BCH/CSQG Kien Hoa (4 năm)
61/	HC.590	VO BA HUNG	"	Đại úy VO VAN DANG BCH/CSQG Q.2 (9 năm)

43. nom

mpb 38
rha 39
int 40
thud 41
stun 42

me 45 wide 44

th 46

new 47

th 48

thud 49

50 Chug

thud 51

th 52

th 53

th 54

th 55

th 56

th 57

58

quar

thud 59

thud 60

thud 61

Kính thưa Quý Ngài,

Chúng tôi là những người trẻ, người con của những chiến sĩ CSQG, đã chịu đựng hơn 14 năm qua thông gông cùm Còng Sơn. Hôm nay, đã may mắn thoát được vòng vây cuối cùng của chúng, đến được bên bờ tự do, Trại Ty nam Pulau Bidong, chúng tôi đông kính gọi đến Quý Ngài nguyện vọng tha thiết của chúng tôi như sau:

Trong những ngày chiến đấu cùng, chung, cha chúng tôi, đã biết rằng thế cuộc có thể đổi thay, nhưng vẫn kiên trì một lòng trung thành với lý tưởng tự do, đứng lại ngăn chặn làn sóng Cộng sản xâm lăng đất nước chúng tôi, quyết tâm bảo vệ tiền đồn của Thế giới tự do. Những đau thương thay! đất nước chúng tôi đã rơi vào tay loài quỷ đỏ.

Sau ngày 30.4.75, cái ngày đau thương đó, những trại tù bên Còng Sơn gán cho "Trại Cai Tao" nơi chúng chúng ta vất xác người thân chúng tôi thay trên hồ, trước khi bị gia cối dõi, mọc lên khắp nước Việt Nam. Với trẻ lứa búp, bên chúng rêu rao một thời gian ngắn học tập, để gom tất cả vào lò luyện diệt con người, tàn ác hơn cả thời kỳ "Hitler".

Vài năm sau, trước công luận Thế Giới, bên chúng đã cho phép chúng tôi được gặp người thân. Những chúng tôi đã phải quy lụy trước thái độ cay nghiệt, mới được gặp mặt người thân, may mắn còn sống sót. Nơi đó chúng tôi chỉ còn nhìn thấy những thân xác tiêu tụy. Chúng tôi gặp người thân trong nước mắt, trong đau thương, trong hèn thủ.

Rồi, với "Chính sách 12 điểm" được bên Cộng sản công bố nói rằng: Sau 3 năm cải tạo tiến bộ sẽ được thả về. Một trò bịp hơn khác chúng đưa ra nhằm tạo ảo tưởng, lừa dối đi đủ luận và phản uất của nhân dân, đồng thời cũng giảm đi sự chú tâm của Thế giới. Rồi chính sách chỉ là sự gian trá, sự lừa đảo, trong muôn vạn sự lừa phỉnh của chúng mà thôi.

Nhưng rồi, sự lừa dối, sự lừa bịp của chúng cũng đã phải gặp sự áp lực của Thế giới, đặc biệt là Hoa Kỳ, chúng đành phải giết cho người thân chúng tôi ra khỏi lao tù. Nhưng chúng tôi còn gì? Người thân chúng tôi chỉ trở về bằng thân xác tiêu tụy và bệnh tật, rồi một số phải ngã gục vì bệnh hiểm nghèo.

Thậm chí người thân trong ngục tù, nơi quê nhà, nhà cửa, tài sản của chúng tôi bị chúng cướp sạch, vét sạch bằng ngón tay, bằng thủ đoạn gian xảo, bằng cường bức. Vững kinh tế mới, nơi rừng thiêng, nước độc, bằng phỉnh gạt chúng tôi, nói là để đổi lấy sự an toàn cho người thân, bằng bạo lực, để đưa gia đình chúng tôi vào cảnh khốn cùng. Nơi đó, người mẹ già nhưng dựa tre thơ như chúng tôi tiếp tục ngã gục vì nước độc, vì bệnh hoạn không thuốc men. Một số lớn chịu không nổi trốn về thành phố, sống kiếp lang thang, truân chuyên đương xô chỗ sống kiếp kẻ không nhà. Một số còn sót lại thành phố thì cố đổi lấy cuộc sống bằng túi, bằng bì trên vai, sống bằng cách chịu tích thu và trốn chạy, tìm cách buôn bán chui rúc qua ngày, trong vòng kim kẹp của lu không tính người..

Một kế hoạch vô lương khảo, cũng được chúng đem ra thi hành, trong mùa đỏ nhằm hiểm cướp vợ, cướp con, gây cảnh gia đình ly tán, đau thương chóng mặt. Trường học chỉ còn là nơi để tôn sùng tên khất mầu Hồ chí Minh và chủ nghĩa phi nhân Cộng sản.. Ngao ngán căm căm, và thất học là nỗi đau đớn của cuộc đời chúng tôi. Nếu còn cố gắng theo đuổi thì Đại Học là ngưỡng cửa quyết định ngăn chặn niềm mong có ngày có lật đổ bạo quyền Cộng sản.

Lựa phỉnh, trao trả là bản chất của con đường Công sản Hà Nội. Nếu chúng nhượng bước, phải đổi thay vì thế cũng chúng phải bước. Nhưng nếu đó độc quyền Đảng tr, hủy diệt niềm mong chờ đổi để tìm lấy tự do, bọn chúng không bao giờ từ bỏ.

Trong cảnh khốn cùng đó, dù có cái ngày ra đi bán chính thức, để chúng gom vàng, nhưng ở chúng tôi còn gì để đi, với cái trống vơi sạch, nhằm đặc biệt vào thành phần chúng tôi. Hơn nữa danh lòng sao để ra đi, khi người thân còn đang bị đe dọa. Bởi sau đó, bước đi sao được để đảng, khi chúng tôi phải vào tù ngay, nên chúng bắt gặp chúng tôi hiện diện xa xôi củi tre

Bởi những nguyên nhân nêu trên, nên chúng tôi không thể sống với loài quý dữ. Chúng tôi quyết định ra đi để tìm một đời sống trong một thế giới tồn tại trong quyền con người. Chúng tôi chấp nhận một sự hy sinh và mất mát to lớn. Chúng tôi chấp nhận những hiểm nguy trên biển cả để đổi lấy một cuộc sống tự do, và chúng tôi đã may mắn thoát khỏi gông cùm của chế độ Công sản Việt Nam để tới bên bờ tự do.

Chúng tôi ra đi, mang theo niềm vui của quê hương, của gia đình, nỗi căm hờn của bạn thân, với hoài vọng ở sự tiếp nối trong tình thương cao cả của Thế giới tự do, với sự tin tưởng vào lòng ưu ái và sự thông cảm sâu xa với những mất mát quá lớn lao đã dành cho thành phần chúng tôi. Dù có ngày 14.3.89, những chắc rằng ngày đó không phải là ngày gây thêm khổ đau cho những kẻ quá nhiều đau khổ.

The Giới Tự Do, đặc biệt là Chánh phủ Hoa Kỳ, thông cảm với sự đau thương của gia đình chúng tôi, đã hết lòng can thiệp cho chúng, cha và gia đình chúng tôi được ra đi, khi chúng tôi còn kẹt tại quê nhà. Mặc dù việc làm đó Chính Phủ Hoa Kỳ đã tốn rất nhiều công sức và phải đối đầu với sự gian nan của Công sản Hà Nội, nhưng chánh phủ Hoa Kỳ không hề từ bỏ quyết tâm nhân đạo của mình.

Vì vậy hôm nay trong trại tỵ nạn này, chúng tôi tin tưởng ở Quý Ngài vui lòng giúp đỡ cho chúng tôi sớm có dịp hội nhập vào cuộc sống bình thường. Thường xót cho cuộc đời của chúng tôi, đã bị dọa dẫm hơn 14 năm qua trong gông cùm của Công Sản. Được vạch mặt những trò lừa bịp và sớm có dịp làm thay đổi sự thống trị của bạo quyền Công Sản trên quê hương tôi.

Chúng tôi đặt hết vào hy vọng và niềm tin ở sự cân xét, can thiệp và sự giúp đỡ của chúng Quý Ngài.

Kính đơn

Chỉ Hội trưởng, Chỉ Hội, Chết tại Bidong

Lê Thanh Thuận

Pulau Bidong, March 10th 1990

Kính thưa Quý Vĩ:

Chúng tôi là thành phần còn sống của những chiến sĩ Cảnh Sát Quốc Gia-Việt Nam Cộng Hòa đã hy sinh xương máu trong công vụ, đã tuân tiết hay dãi đã sa khác đã phải ru thân trong các trại tù khổ sở trên khắp đất nước Việt Nam. Hôm nay chúng tôi đã may mắn thoát khỏi ngục tù Hoàng Sơn và hiện đang tạm cư tại trại tỵ nạn Pulau Bidong, Malaysia. Chúng tôi trân trọng kính gọi đến Quý Vĩ thành nguyên thủ này, với một tâm lòng khẩn thiết, kính xin Quý Vĩ cầu xát và can thiệp giúp đỡ cho số phận đau thương và hoàn cảnh vô cùng khó khăn của chúng tôi suốt 15 năm qua.

Kính thưa Quý Vĩ:

Như Quý Vĩ đã từng biết, trước 30.4.1975, tất cả cha anh chúng tôi là những chiến sĩ đã phải và, chiến đấu và bảo vệ tích cực cho chính nghĩa tự do tại miền đất Miền Nam Việt Nam. Là những con người đã nhận thức sâu sắc bản chất phi nhân của Chủ Nghĩa Cộng Sản, cha anh chúng tôi đã xa thân và công hiến trọn đời để phục vụ cho lý tưởng tự do, nhân quyền và công lý, quyết tâm xây dựng miền Nam Việt Nam trở thành tiền đồn chống Cộng lưu hiệu trên thế giới tự do ở Đông Nam Châu Á.

Những bất hạnh thay cho dân tộc Việt Nam chúng tôi, ngày 30.4.1975, ngày đen tối, đau thương và bi thảm nhất xảy đến cho hàng triệu gia đình người dân Miền Nam khi tập đoàn Cộng Sản miền Bắc Việt Nam đã thoả hiệp và ký hiệp định Paris 27.01.1973 và xâm lược cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam một cách trái phép, bắt chấp công luận trên thế giới và áp đặt một chế độ độc tài "đảng trị" trên quê hương Việt Nam. Cha anh chúng tôi đã lần lượt bị chúng thu tước, bắt bớ, giam cầm và đẩy ai vào những địa danh bí mật. Tang thương và nước mắt đã đầm ướt trong bao gia đình chúng tôi khi người cha, người anh thân yêu ra đi mà không có ngày trở lại bên người vợ và đàn con thơ dại.

Dưới những chiêu bài bịp bợm, gian manh và lật lọng, bên Cộng Sản đã tuyên bố họ chỉ bị húc tập cải tạo trong một thời gian ngắn để trên an gia đình chúng tôi và xoa dịu dư luận quốc tế. Nhưng thực tế, chúng đã đẩy đưa cha anh chúng tôi nơi rừng sâu nước độc hay những nơi hang sâu cùng thẳm bằng biết bao nhục hình man rợ hay các đơn tra tấn dã man để rồi những hình ảnh thân yêu nhất của chúng tôi đã mòn mỏi với thời gian, kiệt quệ về sức khỏe và bị tàn tật chết trong lao tù.

Kính thưa Quý Vĩ:

Chúng tôi thiết nghĩ chế độ bạo tàn phi nhân của Cộng Sản Việt Nam cho đến hôm nay đã qua rõ ràng trên diện dân Quốc Tế... Song song với việc giam giữ và đẩy đưa cha anh chúng tôi trong ngục tù, về phía bên thân và gia đình chúng tôi ở địa phương, chế độ quyền hành cũng đã liệt kê gia đình chúng tôi vào thành phần "ác ôn" và là những kẻ "ngụy hiểm" đối với chúng. Bên chúng luôn rình rập, thu hiem và đe dọa chúng tôi, chúng tôi đã phải sống trong thân phận của người dân mất nước. Mỗi quyền tù do còn bạn đã không còn nữa, đã sợ chúng tôi đã phải học học, số ít may mắn được tiếp tục học thì cũng không thể học đến đại học vì lý lịch "xấu". Trong học đường, bên Cộng Sản chỉ dạy cho học sinh về đấu tranh giai cấp, cần thủ tỵ nạn, đã phá vỡ thân tự do.

Rang ra 15 năm như thế, chúng tôi vẫn lam lũ đi bên lề cuộc đời, chui rúc và sinh kế nhai nhóp sống của một kẻ nô lệ. Chúng tôi đã bị chúng xếp vào loại công dân hạng chót trong náo thanh xa hội chỉ vì lý lịch gia đình bị gọi là "NGUY". Dù vào luật lệ sát mai, bọn chúng luôn rình dăm gia đình chúng tôi như là những mục tiêu để tích tụ nhà của, tài sản và đẩy thành phần chúng tôi vào những vùng kinh tế mới mà tước tước thì là những nhà tù không kềm.

Thưa Quý Vị:

Việc duy nhất mà chúng tôi chỉ có thể chọn lựa là sống hay chết! Và không còn còn đường nào khác hơn cho chúng tôi là quyết định ra đi vượt biên tìm tự do.

Chúng tôi rất biết trên đường trốn chạy bao quyền Công Sản, biết bao cây dướng đã xay dăm dăm đập cho thân phận người Việt Nam chúng tôi. Trên biển Đông, trên đất liền, hàng vạn người đã ngã gục trước khi tìm thấy ánh sáng tự do. Mọi đau thương của người tỵ nạn Đông Dương, nhất là thân cảnh chết chóc, đói khát... hạn hạp, đã lan ra thế giới bởi hai náo đông. Nhưng chúng tôi nhất quyết tìm chết và kỳ sinh tất cả chứ không chịu làm kiếp người trâu ngựa trong cái gọi là "Thiên đường Công Sản" đó.

Không ai có thể tượng tượng được tâm trạng của một người phải liệu mình bỏ tù ra đi chỉ vì nơi ấy họ đã bị hành hạ, người đại diện chiếu về cả 2 phương diện tinh thần và vật chất!

Tuy nhiên sự vui mừng của chúng tôi vì đã đến được bên bờ tự do chưa bao lâu thì tất cả chúng tôi phải hoảng hốt và kháo kháo cho thân phận của mình vì đã đến sau ngày "cut off" 14.3.1989. Theo đó, tất cả các thuyền nhân Việt Nam đến sau ngày 14.3 đều phải trải qua một cuộc thanh lọc của quốc gia đang cho tạm cư trước khi được công nhận là tỵ nạn chính trị chính thức. Chúng tôi biết rằng chính phủ và nhân dân Hoa Kỳ với lòng nhân đạo đã cứu mạng và an cần giúp đỡ cho hàng trăm ngàn đồng bào Việt Nam chúng tôi đã đến được đất họ trong suốt hơn 10 năm qua. Nhưng đau xót thay cho số phận của chúng tôi là hiện cuộc thanh lọc đang tiến hành qua chầm và kéo dài thời gian cho dài của chúng tôi quá lâu.

Kính thưa Quý Vị:

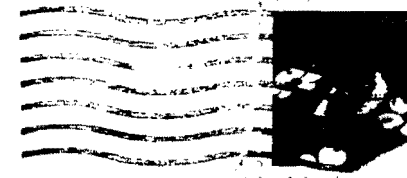
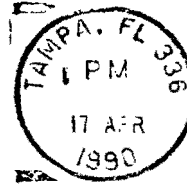
Nay chúng tôi đã đặt thỉnh nguyện thư này với đồng bào náo của những kẻ lạc loài coi cut khi bong dướng ngáo cha anh không còn náo, que hương đất náo đang quàn quai bên kia bờ náo trẻ Công Sản... và từng ngày trong cuộc sống ở đảo Bidong khiếm cần này, thân chúng tôi luôn mòn mỏi và cho trong không biết số phận mình sẽ ra sao! chúng tôi còn tếu, xin hãy cho chúng tôi có cơ hội để lập lại cuộc đời vốn đã hoang phí trong 15 năm qua.

Chúng tôi thành khẩn kêu gọi và mong đợi vào sự cứu giúp của chính phủ Hoa Kỳ, quốc gia đã từng bao vệ, ủng hộ và chiến đấu sát cánh với đất nước Việt Nam chúng tôi cùng như với Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc và các Tổ chức Nhân Quyền trên thế giới, xin một lần nữa hãy mở rộng vòng tay đến tiếp chúng tôi.

Qua những điều trình bày trên đây, chúng tôi kiên nghị đản Quý Vị những điều sau đây:

MR. LAM

TAMPA, FL. 33614



HOANG DIEM LONG

RR2, BOX. 63K

BARRE NICOLL ROAD. 01005.

P.O. BOX. 5435 ARLINGTON

VA. 22205-0635

1/ Xin can thiệp và giúp đỡ để cuộc thanh lọc được tiến hành nhanh hơn và cho chúng tôi được xét duyệt ưu tiên trong cuộc thanh lọc đó.

2/ Xin giúp cho chúng tôi được sớm định cư tại các nước tự do để chúng tôi có cơ hội xây dựng lại cuộc đời vốn đã hoang phí quá lâu.

3/ Xin giúp cho gia đình chúng tôi còn đang sống ở Việt Nam được sớm thoát khỏi chế độ Cộng Sản.

Xin chân thành cảm tạ quý Vi.

PULAU BIDONG, 10 - 3 - 1990

Kính đơn

Dại diện ký tên

Chiko triêng
Le thanh Thuy Chi Hoi Oba Tai Bido

* DANH SÁCH CON EM CỰU CÁN SÁT QUỐC GIA

MC.514 NGUYEN CONG THUC	Cha	Trung sĩ I NGUYEN DINH VAN	BCH/CSQG Binh Dinh/ chết trại cải tạo
MC.370 DINH XUAN KHANH	"	Trung sĩ I DINH XUAN LAM	BCH/CSQG Khanh Hoa / mất tích năm 4/75
MC.408 TRAN VIET THAI	"	Cựu Chuyền Tuồng TRAN VAN HAI	cựu Tu Lệnh CSQG / tù sát
MC.432 VO THI THU PHUONG	"	Thiếu úy VO VAN DAN	BTL/CSQG / chết trại cải tạo
MC.450 LE THANH LAM	"	Thượng sĩ LE NHON HONG	BCH/CSQG Gia Dinh / mất tích 4/75
MC.364 NGO THANH MINH	"	Trung sĩ NGO VAN UNG	BCH/CSQG Gia Dinh / tù trần 1972
MC.501 PHAM NGOC ANH	"	Dại úy PHAM VAN HO	BCH/CSQG Bien Hoa / chết trại cải tạo
MC.381 NGUY TIEN VU	"	Trung úy NGUY DUC CU	BCH/CSQG Quang Ngai / chết trần 1968
MC.476 NGUYEN THI KIM THANH	"	Thượng sĩ NGUYEN DINH THANH	BCH/CSQG Cầu Long / mất tích 1975
MC.478 DANG XUAN HOA	"	Thượng sĩ DANG XUAN HOAN	BCH/CSQG Darlac / chết trại cải tạo
MC.332 TRIEU KIM NHAT	"	CSV TRIEU KIM HU	BCH/CSQG Ba Xuyen / chết năm 1972
MC.350 PHAN THI NGOC	"	Trung sĩ PHAN VAN CHINH	BCH/CSQG Quan 5 / chết năm 1968
MC.375 DAO VAN TIEN	"	CSV DAO VAN THANH	BCH/CSQG Phong Dinh / chết năm 1972
MC.404 NGUYEN CONG KHANH	"	Trung úy NGUYEN CONG BO	BTL/CSQG / chết trại cải tạo
MC.408 HOANG THI NGOC DIEP	"	Dại úy HOANG TINH KHUE	BCH/CSQG Khu 4 / chết trại cải tạo
MC.420 NGUYEN VAN HEN	"	CSV NGUYEN VAN LAM	BCH/CSQG Bien Hoa / mất tích trại cải tạo
MC.424 NGUYEN KIM YEN	"	Thượng sĩ NGUYEN VAN QUANH	BCH/CSQG Quan 7 / chết năm 1968
MC.496 NGUYEN XUAN HOA	"	Thượng sĩ NGUYEN XUAN LOC	BCH/CSQG Gia dinh/chết tù trại cải tạo
MC.522 NGUYEN THI DUNG	"	Thiếu úy NGUYEN VAN BA	BCH/CSQG Thủ Đức / chết 4/1975
MC.538 PHAM THANH LIEM	"	CSV PHAM THANH LIEN	BCH/CSQG Phong Dinh / CS an sát năm 1965
MC.559 NG THI KIEU TRANG	"	CSV NGUYEN VAN UT	BCH/CSQG Phước Long / chết năm 1974.

CHỮNG TÔI ĐỒNG KÝ TÊN

1. MC. 574 NGUYỄN - CÔNG - THỨC
2. MC. 370 ĐINH - XUÂN - KHÁNH
3. MC. 408 TRẦN - VIỆT - THÁI
4. MC. 432 VÕ - THỊ - THU - PHƯƠNG
5. MC. 450. LÊ - THÀNH - LÂM
6. MC. 364 NGÔ - THANH - MINH
7. MC. 501 PHẠM - NGỌC - ANH
8. MC. 381 NGUYỄN - TUẤN - VŨ
9. MC. 476 NGUYỄN - THỊ - KIM - THANH
10. MC. 478 ĐẶNG - XUÂN - HOA
11. MC. 332. TRIỆU - KIM - NHẬT
12. MC. 350 PHAN - THỊ - NGỌC
13. MC. 375 ĐÀO - VĂN - TIẾN
14. MC. 404 NGUYỄN - CÔNG - KHANH
15. MC. 408 HOÀNG - THỊ - NGỌC - DIỆP
16. MC. 420 NGUYỄN - VĂN - HIỆN
17. MC. 424 NGUYỄN - KIM - YẾN
18. MC. 496 NGUYỄN - XUÂN - HÒA
19. MC. 522 NGUYỄN - THỊ - DUNG
20. MC. 538 PHẠM - THANH - LIÊM
21. MC. 553 NGUYỄN - THỊ - TRIỆU - TRANG

Thy

Uhaul

Shant

Phuong

Lam

Minh

Anh

Kim

Thanh

Hoa

Nhat

Ngoc

Tien

Khánh

Diệp

Hien

Yen

Hoa

Dung

Liêm

Trang